Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

# Chi tiết mã HS 3215.11

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 3215.11 |
| **Mô tả hàng hóa** | Mực in, mực viết hoặc mực vẽ và các loại mực khác, đã hoặc chưa cô đặc hoặc làm thành thể rắn / - Mực in: / - - Màu đen: |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 02/11/2026 11:13:40 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://vietnamtariff.com/hs-code/321511/ |

## 3 dòng thuế thuộc 3215.11

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 3215.11.10 | Mực in, mực viết hoặc mực vẽ và các loại mực khác, đã hoặc chưa cô đặc hoặc làm thành thể rắn / - Mực in: / - - Màu đen: / - - - Mực in được làm khô bằng tia cực tím (SEN) | kg/lít | 7,5% | 5% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 3215.11.20 | Mực in, mực viết hoặc mực vẽ và các loại mực khác, đã hoặc chưa cô đặc hoặc làm thành thể rắn / - Mực in: / - - Màu đen: / - - - Mực thể rắn ở các hình dạng được thiết kế để đưa vào các thiết bị thuộc phân nhóm 8443.31, 8443.32 hoặc 8443.39 (SEN) | kg/lít | 7,5% | 5% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 3215.11.90 | Mực in, mực viết hoặc mực vẽ và các loại mực khác, đã hoặc chưa cô đặc hoặc làm thành thể rắn / - Mực in: / - - Màu đen: / - - - Loại khác | kg/lít | 7,5% | 5% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.